TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Dân sự thụ lý số 199/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Kiều D, sinh năm: 1976 và bà Phù Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1976; Cùng có nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Tu Thị T, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc Tr với bà Tu Thị T là chỗ quen biết, ông D, bà Tr nhiều lần cho bà T vay tiền để làm ăn, cụ thể:

- Ngày 28/5/2021, cho vay số tiền 280.000.000 đồng;

- Ngày 11/6/2021, cho vay số tiền 150.000.000 đồng;

- Ngày 16/10/2021, cho vay số tiền 250.000.000 đồng;

- Ngày 16/12/2021, cho vay số tiền 35.000.000 đồng.

Tổng cộng bà T vay ông bà số tiền 715.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền, lãi suất tự thỏa thuận, tuy nhiên ông bà chưa nhận tiền lãi. Đến thời gian trả nợ, ông D, bà Tr nhiều lần yêu cầu bà T phải trả số tiền trên, nhưng bà T

vẫn không trả. Nay ông D, bà Tr yêu cầu bà T phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc 715.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn trình bày: Bà Tu Thị T thừa nhận có nhiều lần vay của ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc Tr tổng số tiền 715.000.000 đồng, có lập giấy vay tiền, như lời nguyên đơn trình bày. Số nợ này là nợ riêng, không liên quan gì đến chồng của bà.

Ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc Tr có nhiều lần yêu cầu bà trả nợ nhưng hoàn cảnh khó khăn, bà không có tiền trả, chỉ trả góp số tiền gốc. Bà xin trả cho vợ chồng ông D, bà Tr hàng tháng 10.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải nộp án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền vay, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C nên việc Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định, bị đơn thừa nhận nghĩa vụ. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn có vay nhiều lần với số tiền 715.000.000 đồng của nguyên đơn cụ thể như sau:

- Ngày 28/5/2021, vay số tiền 280.000.000 đồng;

- Ngày 11/6/2021, vay số tiền 150.000.000 đồng;

- Ngày 16/10/2021, vay số tiền 250.000.000 đồng;

- Ngày 16/12/2021, vay số tiền 35.000.000 đồng.

Các hợp đồng vay đều thể hiện thời hạn trả tiền là cuối năm 2021, bị đơn vi phạm nghĩa vụ, dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ, không đồng ý cho bị đơn trả dần trả hàng tháng là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 696049, số vào sổ cấp GCN CH02163 của bà Tu Thị T: Theo hợp đồng vay tiền đề ngày 28/5/2021 có nội dung nguyên đơn nhận thế chấp của bị đơn 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nhưng các đương sự đều thừa nhận không tranh chấp gì giao dịch thế chấp này, bị đơn đã nhận lại giấy tờ nên không xem xét.

[4] Án phí: Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463, 466, 469 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc bà Tu Thị T phải trả cho ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc Tr số tiền nợ đã vay là 715.000.000 *(Bảy trăm mười lăm triệu)* đồng.

2/ Án phí:

Bà Tu Thị T phải chịu 16.300.000 đồng *(Mười sáu triệu, ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.150.000 *(Tám triệu một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007316 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

5/ *Quy định*:

Kể từ ngày ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Tu Thị T không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu